

## UNIT 1: FRIENDSHIP – WRITING

### 1. Writing

**Write about a friend, real or imaginary, following these guidelines** (*Viết về một người bạn, thực sự hay tưởng tượng, theo các chỉ dẫn sau*)

- give your friend's name, sex and home address, when and where you met him or her (*giới thiệu tên, tuổi, giới tính và địa chỉ nhà của người bạn, em gặp bạn khi nào và ở đâu*)
- describe his/her physical characteristics (height, hair, eyes, face, clothes, ...) and his/her personalities (helpful, sincere....) (*miêu tả hình dáng bên ngoài (chiều cao, tóc, mắt, mặt, quần áo, ...) và tính cách của bạn ấy (hay giúp đỡ người khác, chân thành, ...)*)
- say what you like about him or her (*điều em thích ở bạn ấy*)

#### Guide to answer

**Passage 1: Your best friend is a boyfriend** (*Đoạn văn số 1: Người bạn thân là bạn nam*)

Among the friends that I have, Nam is my close friend. He is seventeen years old. Although we don't live in the same district, we are now classmates. I met him when we first came to this high school. So we've known each other for more than a year. Nam is a good-looking boy. He's tall with short straight hair and clear black eyes. He has got a square face and looks very energetic and studious. His clothes are not expensive but always clean and well-ironed. We have been friends just because we nearly have the same tastes and qualities. We are very helpful to each other when having difficulties. Moreover, there is completely mutual trust between us. We are always ready to tell each other our most intimate secrets. Another thing is that Nam has a sense of humour. He is known as a class joker. He usually makes our class laugh. He's very polite to older people, generous and helpful to his friends. When time goes by, our friendship becomes deeper and deeper.

#### Tam dịch

Trong số những người bạn tôi có, Nam là người bạn gần gũi nhất. Cậu ấy năm nay 17 tuổi. Mặc dù chúng tôi không sống chung quận, nhưng hiện giờ chúng tôi là bạn cùng lớp. Tôi gặp cậu ấy khi lần đầu đến ngôi trường này. Vì thế chúng tôi đã quen biết nhau hơn một năm nay rồi. Nam là một chàng trai ngoại hình ưa nhìn. Cậu ấy cao, tóc thẳng ngắn và đôi mắt đen sáng. Khuôn mặt hình chữ điền và trông Nam rất tràn đầy năng lượng và ham học. Quần áo bạn ấy tuy không phải đồ hiệu nhưng luôn sạch sẽ và được là ngay ngắn. Chúng tôi làm bạn với nhau vì có nhiều điểm chung trong khẩu vị ăn uống và tính cách. Chúng tôi luôn giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn. Hơn nữa, luôn luôn hoàn toàn tin tưởng lẫn nhau. Chúng tôi luôn sẵn sàng nói cho nhau những bí mật gần gũi nhất. Một điều nữa là Nam có khiếu hài hước. Cậu được biết đến như một cây táo hài của lớp. Cậu ấy thường làm cho lớp chúng tôi cười. Anh ấy rất lịch sự với người lớn tuổi, hào phóng và hay giúp đỡ bạn bè. Thời gian trôi qua, tình bạn của chúng tôi ngày càng sâu đậm.

**Passage 2: Your best friend is a girlfriend** (*Đoạn văn số 1: Người bạn thân là bạn nữ*)

My best friend's name is "Sao Mai", which means "Morning Star" in English. She is the same age with me, and we have known each other since we were in grade 5. If I were to describe how she looks, I would say she is very pretty. She is not very tall and quite slim. She has a round face with long black hair, big eyes and regular white teeth. That's why many people say that her smile can brighten up even the cloudiest day.

She has a very nice personality and a wonderful sense of humour. She is also very intelligent and studious. The first thing I like about Mai is that she shares the same interests with me. We both enjoy listening to music and collecting stamps. In addition, she is very good at maths and she helps me a lot with difficult exercises. However, perhaps the best thing like about her is her kindness. Whenever I have a problem, she always encourages me or gives me helpful advice. I hope that our friendship will last forever.

### **Tam dịch**

Tên người bạn thân nhất của tôi là Sao Mai, có nghĩa là "Morning Star" trong tiếng Anh. Cô ấy bằng tuổi tôi và chúng tôi quen nhau từ khi chúng tôi học lớp 5. Nếu tôi mô tả về ngoài của cô ấy, tôi sẽ nói cô ấy rất xinh đẹp. Cô ấy không cao lắm và khá mảnh khảnh. Cô có khuôn mặt tròn với mái tóc đen dài, đôi mắt to và hàm răng trắng đều đặn. Đó là lý do tại sao nhiều người nói rằng nụ cười của cô ấy có thể sáng lên ngày cả ngày nhiều mây nhất.

Cô ấy có một tính cách rất tốt và một khiếu hài hước tuyệt vời. Cô ấy cũng rất thông minh và chăm học. Điều đầu tiên tôi thích ở Mai là cô ấy có cùng sở thích với tôi. Cả hai chúng tôi đều thích nghe nhạc và sưu tập tem. Ngoài ra, cô ấy rất giỏi toán và cô ấy giúp tôi rất nhiều với những bài tập khó. Tuy nhiên, có lẽ điều tốt nhất như về cô ấy là lòng tốt của cô ấy. Bất cứ khi nào tôi gặp vấn đề, cô ấy luôn khuyến khích tôi hoặc cho tôi lời khuyên hữu ích. Tôi hy vọng rằng tình bạn của chúng tôi sẽ tồn tại mãi mãi.

## **2. Practice Task 1**

**Match these guidelines with suitable paragraphs and rewrite** (*Nói những ý chính này với các đoạn văn phù hợp*)

1. Introduce your best friend
2. Describe your friend
3. What you like your friend

**A.** What I like about Lan is that she has same hobbies with me. We both enjoy singing karaoke reading comic books and going shopping. We like going to the cinema but sometimes can't agree on which movie to see. In addition since I am better in Maths and Chemistry and she is better in English and languages we can always help each other if we get confused about a difficult homework assignment. We are so lucky that we get along so well. I hope that our friendship can last long.

**B.** My best friend is Lan. We have known each other since we were 10 years old. However, we became best friends when we were at grade 7. At that time, I was very bad at English and it was who helped me improve my English. Now she lives with her parents in Nguyen Trai street.

**C.** She has long black hair, a straight nose and a small pointed chin. She is quite slim. She doesn't like to dress up so I usually see her wearing jeans and a T - shirt. She has a very nice personality and a wonderful sense of humour but she can also get a little depressed from time to time. I can always count on her to be honest and to give me the best advice.

### 3. Practice Task 2

Choose the best sentence **A, B, C** or **D** made from the given cues (*Chọn các phương án A, B, C hay D để hoàn thành câu từ các gợi ý sau*)

**Question 1:** I/ had/ An/ clean/ bedroom/ before/ let/ her/ go out/ play/

- A. I had An clean up her bedroom before I let her going out to play.
- B. I had An cleaned her bedroom before letting her go out for playing.
- C. I had An clean up her bedroom before I let her go out to play.
- D. I had An to clean her bedroom before letting her go out to play.

**Question 2:** It/ wonderful/ hear/ magnificent performance//

- A. It was wonderful to hear such a magnificent performance.
- B. It was wonderful of hearing a magnificent performance.
- C. It's wonderful to hear such magnificent performance.
- D. It will be wonderful to hear a such magnificent performance.

**Question 3:** He/ not keep/ promise/ visit me/ regularly/

- A. He doesn't keep promising and visiting me regularly.
- B. He didn't keep his promise to visit me regularly.
- C. He hasn't kept to promise to visit me regularly.
- D. He doesn't keep his promise to visit to me regularly.

**Question 4:** We/ listen/ old man/ say/ his story/ beginning/ end/

- A. We listened to the old man saying his story from beginning to end.
- B. We listened the old man say his story from the beginning to the end.
- C. We listened to the old man say his story from beginning to end.
- D. We listened to the only man to say his story from beginning to end.

**Question 5:** boys/ clever/ see/ solution/ problem/ so quickly/

- A. The 'boys were clever to see the solution to the problem so quickly.
- B. Boys are clever to see the solution of problem so quickly.
- C. The boys are clever at seeing the solution to the problem so quickly.
- D. The boys were clever to see the solution of the problem so quickly.

### 4. Practice Task 3

Choose the sentence **A, B, C** or **D** which is closest in meaning to the sentence above (*Chọn các câu A, B, C hay D có nghĩa gần nhất với câu cho trước*)

**Question 1:** At the factory he likes people to let him have his own way.

- A. He doesn't like it when people tell him what to do.
- B. He often needs the help of other people in his work.
- C. He doesn't accept help from people he dislikes.

D. He likes people to think all good ideas are his own.

**Question 2:** I would rather have an egg for breakfast.

A. I would eat an egg for my breakfast.

B. I don't want an egg for breakfast.

C. I prefer to have an egg for breakfast.

D. I'll have an egg if there, is nothing else for my breakfast.

**Question 3:** It would have been a perfect paper except for some mistakes.

A. It was a perfect paper.

B. The paper had some mistakes.

C. The word was spelt perfectly.

D. The teacher did not accept the paper.

**Question 4:** It's waste of time to try to explain anything to Tony.

A. Tony should be given explanation.

B. To save time, explain it to Tony.

C. It's well worth trying to explain things to Tony.

D. It's not worth trying to explain anything to Tony.

**Question 5:** The workers are threatening to go on strike unless the company raises the hourly wage.

A. If their wages are not increased, the workers plan to strike.

B. The company raised the workers' wages to avoid a strike.

C. The company demands that the workers strike.

D. The company threatened to pay the workers less.

## 5. Conclusion

Qua bài học này, các em cần linh hoạt sử dụng các thì sao cho phù hợp với khoảng thời gian mà em miêu tả một người bạn; vận dụng các tính từ ở những bài học trước để làm cho bài viết được sinh động hơn.